

3. Cán bộ, công chức lãnh đạo sau khi từ chức được cơ quan quản lý bố trí công tác khác.

**Điều 18.** Cán bộ, công chức lãnh đạo do nhu cầu công tác hoặc trong các trường hợp như: sức khỏe không đảm bảo, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhưng chưa đến mức bị thi hành kỷ luật bằng hình thức cách chức thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét miễn nhiệm và bố trí công tác khác không chờ hết thời hạn bổ nhiệm./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 28/2003/QĐ-TTg ngày 20/02/2003 về việc tên sử dụng trong các văn bản của Ban Chỉ đạo Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Quyết định số 176/2002/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58/CT-TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 58);*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Ban Chỉ đạo 58 được sử dụng tên trong các văn bản và trên con dấu là: Ban Chỉ đạo Quốc gia về công nghệ thông tin.

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo 58 được phép sử dụng tên trong các giao dịch quốc tế là: The National Steering Committee on Information and Communication Technologies (viết tắt là NCICT).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo 58 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**CÁC BỘ**

**LIÊN BỘ**

**CÔNG AN - GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**THÔNG TƯ liên tịch số 03/2003/TTLT-BCA-BGTVT ngày 27/01/2003 hướng dẫn việc đánh dấu số lần vi phạm pháp luật giao thông đường bộ trên Giấy phép lái xe.**

Thực hiện Nghị quyết số 13/2002/NQ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về các giải pháp kiểm chế gia tăng và tiến tới giảm dần tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, liên Bộ Công



an - Giao thông vận tải hướng dẫn việc đánh dấu số lần vi phạm pháp luật giao thông đường bộ trên giấy phép lái xe, để quản lý người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ như sau:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên lãnh thổ Việt Nam, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ mà theo quy định của pháp luật, hành vi đó có mức cao nhất của khung tiền phạt từ 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) trở lên thì ngoài việc xử phạt vi phạm hành chính còn bị đánh dấu vi phạm trên giấy phép lái xe.

Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

### 2. Đánh dấu vi phạm trên giấy phép lái xe:

Việc đánh dấu vi phạm trên giấy phép lái xe được thực hiện bằng cách bấm lỗ (có hình tròn, đường kính 4,5 mm) vào vị trí quy định trên giấy phép lái xe.

### 3. Nguyên tắc đánh dấu vi phạm trên giấy phép lái xe:

a) Mỗi hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ tại điểm 1 nêu trên bị bấm một lỗ trên giấy phép lái xe; trường hợp cùng một lúc vi phạm từ hai hành vi vi phạm trở lên và theo quy định của pháp luật, các hành vi đó đều bị bấm lỗ thì cũng chỉ bấm một lỗ trên giấy phép lái xe;

b) Giấy phép lái xe bị bấm đến lỗ thứ ba thì hết giá trị sử dụng và bị thu hồi;

c) Đối với hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng giấy phép lái xe không thời hạn thì không cần phải bấm lỗ.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Vị trí bấm lỗ trên giấy phép lái xe:

a) Vị trí bấm lỗ trên giấy phép lái xe nằm trên đường kẻ viền ngoài, phía bên phải mặt sau giấy phép lái xe và bấm theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

- Lỗ thứ nhất ở giao điểm giữa đường kẻ viền ngoài với đường kẻ phân chia hạng  $A_2$  và  $A_3$ ;

- Lỗ thứ hai ở giao điểm giữa đường kẻ viền ngoài với đường kẻ phân chia hạng  $B_1$  và  $B_2$ ;

- Lỗ thứ ba ở giao điểm giữa đường kẻ viền ngoài với đường kẻ phân chia hạng D và E.

b) Giấy phép lái xe có quy định vị trí đánh dấu thì bấm lỗ vào đúng vị trí đó.

### 2. Thẩm quyền đánh dấu vi phạm trên giấy phép lái xe:

Người có thẩm quyền xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật giao thông đường bộ nêu tại điểm 1 Phần I Thông tư này thuộc lực lượng Cảnh sát giao thông quyết định việc đánh dấu vi phạm trên giấy phép lái xe.

### 3. Xử lý giấy phép lái xe bị đánh dấu:

a) Khi người vi phạm thi hành xong quyết định xử phạt, thì tiến hành bấm lỗ, ghi rõ ngày tháng năm bấm lỗ vào quyết định xử phạt. Trường hợp giấy phép lái xe bị bấm lỗ lần thứ ba, cơ quan Cảnh sát giao thông (nơi bấm lỗ lần thứ ba) tạm giữ giấy phép lái xe và thông báo bằng văn bản cho Cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải (giao thông công chính) nơi quản lý biết để phối hợp và báo cáo Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt.

b) Sau 12 tháng kể từ ngày bấm lỗ lần thứ ba, người vi phạm mới được sát hạch để cấp lại giấy phép lái xe theo quy định.



### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Bộ Công an hướng dẫn, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông thực hiện việc đánh dấu vi phạm pháp luật giao thông đường bộ theo quy định của Thông tư liên tịch này; hàng tháng thông báo các trường hợp bấm lỗ lần thứ ba cho cơ quan chức năng của ngành Giao thông vận tải biết để phối hợp.

2. Cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện theo đúng các quy định của Thông tư liên tịch này; tiếp nhận, theo dõi các trường hợp bị bấm lỗ lần thứ ba do Cảnh sát giao thông thông báo để quản lý. Đồng thời, hàng tháng thông báo cho Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt về các trường hợp bấm lỗ lần thứ ba đã được giải quyết sát hạch cấp lại giấy phép lái xe.

3. Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt chủ trì, phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn thống nhất mẫu thông báo để áp dụng cho các trường hợp quy định tại điểm 2, điểm 3 nêu trên.

4. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về liên Bộ Công an - Giao thông vận tải (qua Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Cục Đường bộ Việt Nam) để có hướng dẫn kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công an  
*Thứ trưởng*

**LÊ THẾ TIỆM**

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải  
*Thứ trưởng*

**PHẠM THẾ MINH**

### LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI - TÀI CHÍNH - NỘI VỤ

## **THÔNG TƯ liên tịch số 03/2003/ TTLT-BLĐTBXH-BTC-BNV ngày 13/02/2003 hướng dẫn thực hiện chế độ đối với lao động trực tiếp tham gia và phục vụ công tác phân giới, cấm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc.**

*Thi hành Quyết định số 166/2002/QĐ-TTg ngày 22/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ áp dụng đối với lao động trực tiếp tham gia và phục vụ công tác phân giới, cấm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc, sau khi trao đổi ý kiến với các Bộ, ngành liên quan liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện như sau:*

### I. ĐỐI TƯỢNG

#### 1. Đối tượng áp dụng:

a) Những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử vào các nhóm phân giới, cấm mốc biên giới, bao gồm: cán bộ, công chức nhà nước; kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật trong các doanh nghiệp nhà nước; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang;

b) Những người làm việc tại Ban chỉ đạo phân giới, cấm mốc biên giới của các tỉnh biên giới (Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh), bao gồm: cán bộ, công chức nhà nước; kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật trong các doanh nghiệp nhà nước; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ lực lượng vũ trang (kể cả những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử vào làm việc không